

NỘI DUNG BÀI HỌC

BÀI 1: LẮNG NGHE LỊCH SỬ NƯỚC MÌNH

TIẾT 1: TRI THỨC TIẾNG VIỆT VÀ THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

TỪ ĐƠN, TỪ PHỨC, TỪ LÁY VÀ TỪ GHÉP

I. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

1. Từ đơn và từ phức

a. Từ đơn: Từ đơn là từ gồm có một tiếng.

b. Từ phức (từ ghép, từ láy):

Từ phức là từ gồm hai tiếng trở lên.

+ Từ ghép là từ phức được tạo ra bằng cách ghép các tiếng có quan hệ với nhau về nghĩa.

+ Từ láy là từ phức có quan hệ láy âm giữa các tiếng.

2. Thành ngữ:

Là một tập hợp từ cố định, quen dùng. Nghĩa của thành ngữ thường là nghĩa của cả tập hợp từ, thường có tình hình tượng và biểu cảm.

II. THỰC HÀNH:

Bài tập 1/ trang 27

Từ đơn	Từ phức
vùng, dầy, một, cái, bỗng, biến, thành, một, mình, cao, hơn, trượng, bước, lên, vồ, vào, ngựa, hí, dài, mấy, tiếng, mặc, cầm, roi, nhảy, lên, mình, ngựa	chú bé, trắng sỡ, oai phong, lắm liệt, vang dội, áo giáp

III. VIẾT NGẮN:

Viết một đoạn văn (khoảng 150 đến 200 chữ) có sử dụng thành ngữ thể hiện cảm nhận của em về lịch sử đất nước sau khi đọc xong các văn bản Thánh Gióng, Sự tích Hồ Gươm.

[illegible]

TIẾT 2: ĐỌC MỞ RỘNG: BÁNH CHUNG, BÁNH GIÀY

I. TÌM HIỂU CHUNG

1. Đọc

2. Chú thích

- Thể loại: truyền thuyết (truyền thuyết thời đại Hùng Vương thời kì giữ nước).
- Tóm tắt truyện
- Nhân vật chính: Lang Liêu.
- Ngôi kể: ngôi thứ ba.
- PTBĐ: tự sự

3. Bố cục: 3 phần

- Phần 1: (Từ đầu... chứng giám): Nhà vua ra quyết định truyền ngôi.
- Phần 2: (tiếp... hình tròn): Lang Liêu và các hoàng tử tìm kiếm và làm lễ vật.
- Phần 3: (còn lại): Ý nghĩa và tục lệ làm bánh chung bánh giầy.

II. TÌM HIỂU CHI TIẾT

1. Cốt truyện

- Thường xoay quanh công trạng, kì tích của nhân vật mà cộng đồng truyền tụng, tôn thờ.
- Thường sử dụng dụng yếu tố kì ảo nhằm thể hiện tài năng, sức mạnh khác thường của nhân vật.
- Cuối truyện thường gọi nhắc các dấu tích xưa còn lưu lại đến nay.

2. Nhân vật

- Thường có những đặc điểm khác lạ về tài năng, lai lịch, phẩm chất.
- Thường gắn với sự kiện lịch sử và có công lớn với cộng đồng.
- Được cộng đồng truyền tụng, tôn thờ.

III. SUY NGÃM VÀ PHẢN HỒI (TỔNG KẾT)

IV. LUYỆN TẬP:

TIẾT 3, 4: LÀM VĂN:

TÓM TẮT NỘI DUNG CHÍNH CỦA MỘT VĂN BẢN BẰNG SƠ ĐỒ

I. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

1. Khái niệm:

Tóm tắt văn bản bằng sơ đồ là cách lược bỏ các ý phụ, thông tin chi tiết, chỉ giữ lại các ý chính, thông tin cốt lõi và thể hiện dưới dạng sơ đồ.

2. Yêu cầu đối với sơ đồ tóm tắt văn bản:

- Yêu cầu đối với sơ đồ để tóm tắt văn bản:
 - a. Yêu cầu về nội dung
 - + Tóm lược đúng và đủ các sự việc, phần, đoạn, ý chính trong văn bản.
 - + Sử dụng các từ khoá, cụm từ.
 - + Thể hiện được quan hệ giữa các sự việc, phần, đoạn, ý chính trong văn bản.
 - + Thể hiện được nội dung bao quát của văn bản.
 - b. Yêu cầu về hình thức
 - + Kết hợp hài hoà, hợp lí giữa các từ khoá, mũi tên, kí hiệu.

+ Sáng rõ, có tính thẩm mỹ, giúp nắm bắt nội dung chính của văn bản một cách thuận lợi, rõ ràng.

II. THỰC HÀNH:

- Quy trình viết gồm 3 bước:

+ Bước 1: Đọc kĩ văn bản cần tóm tắt

+ Bước 2: Tóm tắt bản bản bằng sơ đồ

+ Bước 3: Kiểm tra lại sơ đồ đã vẽ

- GV đưa ra sơ đồ mẫu truyện “Bánh chưng, bánh giầy”.

PHIẾU HỌC TẬP (TRONG QUÁ TRÌNH CÙNG CỐ LẠI BÀI HỌC CÁC EM BÁM SÁT VÀO CÁC NỘI DUNG TRONG SGK)

BÀI 1: LẮNG NGHE LỊCH SỬ NƯỚC MÌNH

TUẦN 3 - TIẾT 1: TRI THỨC TIẾNG VIỆT VÀ THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT TỪ ĐƠN, TỪ PHỨC, TỪ LÁY VÀ TỪ GHÉP

Bài 1: Xem lại nội dung phần Tri thức tiếng Việt (SGK/tr.18-19) và hoàn thành bảng sau:

	Từ đơn	Từ phức	
Khái niệm			
Chỉ ra từ đơn, từ phức (từ ghép, từ láy): <i>Một đêm nằm trần trọc mãi không sao ngủ được, Thái tử định sang thư phòng xem sách, khi đi ngang qua vườn thượng uyển, bỗng thấy một cô gái trẻ, đẹp... (Truyện thuyết về Ngọc Bà Thiên Y A Na)</i>		Từ ghép	Từ láy

Bài 2: Tìm thành ngữ có chứa các từ dưới đây

Từ	Thành ngữ
a. Nước	
b. Mật	
c. Ngựa	

d. Nhật

Bài 3: Tìm các từ ghép, từ láy trong đoạn văn sau:

“Trong khi đó, người trong nhóm dự thi nhanh tay giã thóc, giần sàng thành gạo, lấy nước và bắt đầu thổi cơm. Những nồi cơm nhỏ nhỏ treo dưới những cành cong hình cánh cung được cắm rất khéo léo từ dây lưng uốn về trước mặt.”

(Minh Nương, *Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân*)

Từ láy	Từ ghép

TIẾT 2: ĐỌC MỞ RỘNG: BÁNH CHUNG, BÁNH GIÀY

Bài 1: Đặc điểm cốt truyện truyền thuyết qua truyện “Bánh chưng, bánh giầy”.

Đặc điểm	Chi tiết biểu hiện
a. Thường xoay quanh công trạng, kì tích của nhân vật mà cộng đồng truyền tụng, tôn thờ	
b. Thường sử dụng dụng yếu tố kì ảo nhằm thể hiện tài năng, sức mạnh khác thường của nhân vật	
c. Cuối truyện thường gợi nhắc các dấu tích xưa còn lưu lại đến nay	

Bài 2: Đặc điểm nhân vật truyền thuyết qua truyện “Bánh chưng, bánh giầy”

Đặc điểm	Chi tiết biểu hiện
a. Thường có những đặc điểm khác lạ về tài năng, lai lịch, phẩm chất	
b. Thường gắn với sự kiện lịch sử và có công lớn với cộng đồng	
c. Được cộng đồng truyền tụng, tôn thờ	

TIẾT 3, 4: VIẾT

TÓM TẮT NỘI DUNG CHÍNH CỦA MỘT VĂN BẢN BẰNG SƠ ĐỒ

Em hãy cho biết yêu cầu đối với sơ đồ

YÊU CẦU VỀ NỘI DUNG	YÊU CẦU VỀ HÌNH THỨC

Em hãy liệt kê các văn bản đã đọc ở bài 1: Lắng nghe lịch sử nước mình. Chọn một trong các văn bản để tóm tắt bằng sơ đồ.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....